

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **257/2021/DSPT**

Ngày: 26/11/2021

V/v tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Thẩm phán:*

1. Ông **Nguyễn Thanh Phong**.

2. Ông **Trương Vĩnh Hữu**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Liêm**, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Cẩm Thúy**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **26** tháng **11** năm **2021**, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 231/2021/TLPT-DS ngày 27/7/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng góp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 202/2021/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 251/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp L (nay là ấp MH), xã P, huyện TP, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Trần Thị B**, sinh năm 1950 Địa chỉ: Ấp L (nay là ấp MH), xã P, huyện TP, tỉnh Tiền Giang. (Giấy ủy quyền ngày 21/12/2020) (có mặt).

* *Bị đơn:* Bà **Lê Thị P**, sinh năm 1966. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

* *Người kháng cáo:* Bị đơn **Lê Thị P**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm;

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị B là đại diện nguyên đơn Lê Thị Kim T trình bày:*

Chị Lê Thị Kim T có tham gia các dây hội do bà Lê Thị P làm đầu thảo, cụ thể như sau:

Dây 1: Hội 3.000.000đồng, mở ngày 05/01/2011, góp được 19 kỳ, mỗi kỳ 1.800.000đồng với số tiền 34.200.000đồng.

Dây 2: Hội 3.000.000đồng, mở ngày 20/01/2013, góp được 12 kỳ, mỗi kỳ 1.800.000đồng với số tiền 21.600.000đồng.

Tổng cộng 02 dây hội bà P nợ chị T số tiền 55.800.000đồng, bà Lê Thị P đã trả được số tiền 13.000.000đồng nên chị T yêu cầu bà P trả số tiền hội còn lại 42.800.000đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại tờ tường trình và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Lê Thị P trình bày:*

Bà thừa nhận chị T có tham gia 02 dây hội do bà làm đầu thảo, cụ thể:

Dây 1: Hội 3.000.000đồng, hội mở ngày 05/01/2011, 03 tháng khai 01 lần, gồm 28 phần, chị T tham gia 01 phần, chưa hót hội nhưng chỉ đóng được 19 kỳ, mỗi kỳ 1.500.000đồng với số tiền 28.500.000đồng.

Dây 2: Hội 3.000.000đồng, hội mở ngày 20/01/2013, 03 tháng khai 01 lần, gồm 27 phần, chị T tham gia 01 phần, chưa hót hội nhưng chỉ đóng được 12 kỳ, mỗi kỳ 1.500.000đồng với số tiền 18.000.000đồng.

Tổng số tiền chị T góp hội là 46.500.000đồng nhưng bà đã trả cho chị T 15.000.000đồng nên nay bà chỉ đồng ý trả cho chị T số tiền còn lại 31.500.000đồng và xin trả dần 03 tháng trả 01 lần, mỗi lần trả 600.000đồng.

Bản án dân sự sơ thẩm số 202/2021/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về hộ, hội, biểu, phường; Khoản 4 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T.

Buộc bà Lê Thị P trả cho chị Lê Thị Kim T số tiền hội 33.500.000 (Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng, trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị P chậm thi hành việc trả tiền thì bà Lê Thị P còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 07 tháng 6 năm 2021, bị đơn Lê Thị P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm, xin trả dần số tiền nợ hội.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu:

- Về tố tụng: trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định pháp luật và không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Bị đơn Lê Thị P kháng cáo xin trả dần, nhưng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Kim T là bà Trần Thị B không đồng ý, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn Lê Thị P thực hiện quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại các điều 271, 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bản án sơ thẩm nhận định cho rằng: Nguyên đơn Lê Thị Kim T và bị đơn Lê Thị P thống nhất chị Lê Thị Kim T đã tham gia 02 dây hụi và số lần góp hụi, chị T chưa hốt hụi. Tuy nhiên, hai bên không thống nhất số tiền đã góp hụi cho mỗi lần khai hụi, cụ thể nguyên đơn Lê Thị Kim T cho rằng mỗi lần góp hụi là 1.800.000 đồng, tổng số tiền góp hụi của 02 dây là 55.800.000 đồng, bị đơn Lê Thị P đã trả được số tiền 13.000.000 đồng, nên còn lại 42.800.000 đồng. Bị đơn Lê Thị P trình bày mỗi lần góp hụi là 1.500.000 đồng, tổng số tiền góp hụi của 02 dây là 46.500.000 đồng, đã trả được 15.000.000 đồng; còn lại 31.500.000 đồng. Nguyên đơn Lê Thị Kim T cho rằng mỗi lần góp hụi là 1.800.000 đồng nhưng không xuất trình được căn cứ chứng minh, nên án sơ thẩm xác định số tiền chị T góp hụi là 1.500.000 đồng/lần khai hụi, là có căn cứ. Bị đơn Lê Thị P cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng, nhưng không căn cứ chứng minh và nguyên đơn chỉ thừa nhận số tiền 13.000.000 đồng, nên bản án sơ thẩm xác định số tiền bị đơn Lê Thị P đã trả cho nguyên đơn Lê Thị Kim T là 13.000.000 đồng. Từ đó, bản án sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lê Thị Kim T và buộc bà Lê Thị P trả cho chị Lê Thị Kim T số tiền 33.500.000 đồng, là phù hợp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Lê Thị P kháng cáo xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng, thực hiện trả 03 tháng một lần. Bà Trần Thị B, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Kim T không đồng ý.

[4] Xét, việc xin trả dần số tiền 33.500.000 đồng của bị đơn Lê Thị P không được người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Lê Thị Kim T đồng ý, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị đơn Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 471, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị P.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 202/2021/DS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim T.

Buộc bà Lê Thị P trả cho chị Lê Thị Kim T số tiền hội 33.500.000 (Ba mươi ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày chị Lê Thị Kim T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà Lê Thị P chậm thi hành việc trả tiền thì bà Lê Thị P còn phải chịu số tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Bà Lê Thị P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và 1.675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004378 ngày 08/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên còn phải nộp tiếp 1.675.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Kim T phải nộp 465.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 1.485.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003559 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CT, tỉnh Tiền Giang, nên được hoàn lại 1.020.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND tỉnh Tiền Giang;
 - TAND huyện CT;
 - Chi cục THADS huyện CT;
 - Các đương sự;
 - Đăng công thông tin điện tử;
 - Lưu hồ sơ, án văn.
- DSPT-2021-Tâm

Lê Thị Hồng Tâm